

Số: 184/2019/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 88/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2019, về việc: “Ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Bà Trương Thị Quỳnh G, sinh năm 1977

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Ông Trịnh Bửu N, sinh năm 1973

Địa chỉ: Đường D, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2019,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Trịnh Bửu N và bà Trương Thị Quỳnh G.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Ông Trịnh Bửu N và bà Trương Thị Quỳnh G thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Trịnh Quỳnh A, sinh ngày 29/4/2010. Ông Trịnh Bửu N và bà Trương Thị Quỳnh G cùng nhất trí giao con chung cho bà G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thực hiện, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con

chung mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của trẻ, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Về tài sản chung: Ông Trịnh Bửu N và bà Trương Thị Quỳnh G tự khai không có.

- Về nợ chung: Ông Trịnh Bửu N và bà Trương Thị Quỳnh G tự khai không có.

- Về án phí dân sự trong vụ án ly hôn là: 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, bà Trương Thị Quỳnh G tự nguyện chịu toàn bộ. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Trương Thị Quỳnh G đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0010828 ngày 14/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 6. Bà Trương Thị Quỳnh G được hoàn lại 150.000 đồng, tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6.

3. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 179/KH - Quyền số 02/2008 ngày 10/10/2008 của Ủy ban nhân dân Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh không còn hiệu lực kể từ ngày Tòa án ra quyết định Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 6;
- Chi cục THADS Q.6;
- UBND P.M, Q.N;
- Đương sự
- Lưu hồ sơ, Vp.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Bé Bảy